

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày: 24 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thăng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Bình;
2. Ông Trần Trung Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thơ - là Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Văn N**; năm sinh 1982, tên gọi khác: Không

Sinh trú quán: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Cao Xuân L (*Ông L được tặng Huy Chương kháng chiến hạng nhì, Huy Chương chiến sỹ giải phóng vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; Huân Chương chiến công hạng ba vì đã có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và làm tròn nghĩa vụ ở Cam pu chia năm 1979 đến năm 1989*) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1984 và có hai con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/2/2018, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2018 tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Quốc V**; năm sinh 1999, tên gọi khác: Không

Sinh trú quán: thôn S, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Hoàng Văn K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; vợ: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/2/2018, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2018 tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc V : Bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh G - Sinh năm 1976.(Có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* Những người chứng kiến:

- Ông Hoàng Văn Q - Sinh năm 1957.(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm 1985.(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/02/2018, Cao Văn N đang ở nhà thì có Hoàng Quốc V gọi điện hỏi: “*Anh còn pháo không để cho em, có chị khách đang hỏi mua bảy dàn*”, N đồng ý và gọi điện cho người đàn ông N quen biết ở Lạng Sơn (N không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua pháo nhưng người đàn ông này chỉ còn 5 hộp và thống nhất với giá 600.000 đồng/hộp, tổng là 3.000.000 đồng, gửi pháo theo xe khách về khu vực thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Sau đó N gọi điện và bảo V: “*chỉ có 5 dàn thôi*”, với giá 800.000 đồng/ 1 dàn tổng số là 4.000.000 đồng. V gọi điện lại cho người phụ nữ tên là T (là người đã đặt mua pháo của V) bảo: “*Bây giờ em chỉ còn 5 dàn thôi, giá thì 1.000.000 đồng/dàn*” tổng số tiền là 5.000.000 đồng, người phụ nữ đó đồng ý và hẹn V mang pháo đến khu vực cầu Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để nhận hàng và trả tiền. Đến 11 giờ cùng ngày N ra khu vực thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên nhận 5 hộp pháo người đàn ông đã chuyển cho N theo xe khách và trả 3.000.000 đồng qua người phụ xe khách (N không nhớ biển số xe, tên, tuổi cụ thể của người phụ xe), N bê bao tải rứa bên trong có 5 hộp pháo cất trong cốp xe ô tô Hyundai I10, biển số: 89A-056.38. Sau đó N điều khiển xe ô tô chở V xuống khu vực thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để giao pháo. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, V bê bao tải bên trong chứa 5 dàn pháo hoa đi bộ về hướng cầu Trương Xá, Nam đỗ xe đợi V thì bị lực lượng Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 05 hộp pháo.

Tại bản kết luận giám định số 110/PC54 ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: 05 hộp hình chữ nhật, bên trong mỗi hộp pháo hình chữ nhật có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Có khối lượng là: 7 kg (kilôgam).

Đối với người bán pháo cho N và người phụ nữ đã đặt mua pháo của V, do N và V không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên không có đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc V và Cao Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 19/CT- VKS - KĐ ngày 28/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Hoàng Quốc V và Cao Văn N về tội “ Buôn bán hàng cấm ” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố Hoàng Quốc V và Cao Văn N về tội “ Buôn bán hàng cấm ” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Cao Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Quốc V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Giao các bị cáo cho UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo N và V trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho hủy bỏ 01 thùng bia cattong niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 05 hộp pháo có trọng lượng 6,8kg.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Quốc V và Cao Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo V các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo và có ông nội là người có công được tặng thưởng Huân chương; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương, đơn có xác nhận của UBND xã L để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 04/02/2018, tại thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên Hoàng Quốc V và Cao Văn N có hành vi mang 05 hộp hình chữ nhật, bên trong mỗi hộp hình chữ nhật có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau có khối lượng 07kg, nghi là pháo đi bán kiểm lời thì bị Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 110/PC54 ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: 05 hộp hình chữ nhật, bên trong mỗi hộp pháo hình chữ nhật có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Có khối lượng là: 07kg (kilôgam).. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người thành niên buộc phải nhận thức được hành vi buôn bán pháo là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, cấm kinh doanh một số mặt hàng, xâm phạm đến nền kinh tế Quốc dân. Ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu về văn hóa, là nguyên nhân gây mất trật tự trị an xã hội, gây ra những thương tích đau lòng và gây ô nhiễm môi trường từ việc đốt pháo. Nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền nhưng lười lao động các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N và V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu; BỐ ĐỀ bị cáo N là người có công được tặng thưởng nhiều Huân huy chương; bị cáo V thuộc diện hộ cận nghèo và có ông nội là người

có công được tặng thưởng Huân chương; hai bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương, đơn có xác nhận của UBND xã L. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Các bị cáo N, V đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Trong vụ án này có đồng phạm tham gia nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo. Bị cáo N là người giữ vai trò chính, trực tiếp liên hệ mua pháo và thực hiện tích cực; bị cáo V giữ vai trò thực hiện tích cực. Nên bị cáo N sẽ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo V.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác. Giao các bị cáo cho UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, nhưng các bị cáo không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng là 01 thùng bìa cattong niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 05 hộp pháo có trọng lượng 6,8kg, thuộc vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô, biển số: 89A-056.38, đăng ký xe mang tên Cao Văn N. Quá trình điều tra xác định ngày 25/12/2017, N đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã L, huyện V với giá 330.000.000 đồng. Ngày 04/02/2018 N mượn của anh G chiếc xe ô tô để đi lại. Anh G không biết N đã sử dụng chiếc xe ô tô trên dùng làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, ngày 07/02/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động đã trả lại chiếc xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ cho anh Nguyễn Thanh G. Tại phiên tòa anh G không có yêu cầu, đề nghị gì nên không phải giải quyết.

Đối với 02 chiếc điện thoại V và N dùng để liên lạc vào việc buôn bán pháo. V và N khai bị mất trước khi bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không thu giữ được. Nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo N, V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc V và Cao Văn N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn N 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V 01(Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn N và bị cáo Hoàng Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho hủy bỏ 01 thùng bìa cattong niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 05 hộp pháo có trọng lượng 6,8kg. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).*

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Quốc V và Cao Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án hình sự huyện;
- Bị cáo; người liên quan.
- THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thăng

